TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH THỦY** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 62/2025/QĐST - HNGĐ	*Thanh Thủy, ngày 16 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 57/2025/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 4 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị T**, sinh năm: 1989

Địa chỉ: Khu 01, xã ĐX, huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh **Trần Quang Đ**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Khu 01, xã ĐX, huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị T và anh Trần Quang Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị T và anh Đ xác định vợ chồng 02 con chung là cháu Trần Quang B, sinh ngày: 12/10/2011 và cháu Trần Thị Ngọc A, sinh ngày 12/6/2018.

Chị T và anh Đ tự nguyện thoả thuận: Giao cháu Trần Quang B cho anh Trần Quang Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ khi Chị T và anh Đ chấm dứt quan hệ hôn nhân cho đến khi cháu Bảo thành niên. Giao cháu Trần Thị Ngọc A cho chị Lê Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ khi Chị T và anh Đ chấm dứt quan hệ hôn nhân cho đến khi cháu A thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Sau ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay, công sức đóng góp: Chị T và anh Đ đề nghị tự thoả thuận và không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí ly hôn: Chị Lê Thị T nhận nộp cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001831 ngày 28/4/2025 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả chị T số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) đồng thời hoàn trả lại chị T 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001832 ngày 28/4/2025 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 – Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện Thanh Thủy;
- UBND xã (nơi đkkh);
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, lưu án văn.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Trọng Tấn